

Bản án số: 289/2019/HS-PT
Ngày 22 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Thành Văn
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Văn Hùng Bà Trần Thị Thu Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trần Giác Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

-Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trần Giác Th**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKHKT: đường Tr, khu phố 5, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1962 và bà Lương Thị Bạch Y, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 09/02/2017 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 03/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 06/3/2018, có mặt.

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thị Cát U**

thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị hại và đại diện bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/02/2018, bị cáo Trần Giác Th đón xe khách từ phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến quán cà phê “HT” do chị Trần Kim L làm chủ thuộc Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An để uống nước, tại đây Th gặp chị Nguyễn Thị Thanh Th1 là tiếp viên, trong lúc ngồi uống nước thì Th có hỏi tên và xin số điện thoại để liên lạc và được chị Th1 đồng ý. Sáng ngày 14/02/2018, Th1 hỏi mượn Th số tiền 500.000 đồng để về quê, Th đồng ý và hẹn Th1 đến cổng chào huyện B để giao tiền. Những ngày sau, Th thường xuyên gọi điện thoại nói chuyện và từ đó nảy sinh tình cảm với chị Th1. Do nhiều lần bị Th điện thoại gọi và làm ảnh hưởng đến sinh hoạt cá nhân nên chị Th1 chặn cuộc gọi của Th, do không liên lạc được nên ngày 24/02/2018, Th đón xe đến quán tìm thì gặp Th1, lúc này chị Th1 thấy Th đến nên đi ra gặp và nói *“Tôi đâu phải vợ anh đâu, anh gọi điện kiếm tôi hoài sao tôi làm được”* và đuổi Th về. Vào các ngày 25/02/2018, 04/3/2018, Th tiếp tục xuống quán để tìm nhưng không gặp được Th1.

Khoảng 11 giờ 30, ngày 06/3/2018, Th mượn điện thoại của anh Dương Minh T làm chung công ty để gọi cho Th1 thì Th1 nghe máy, do bức tức Th nên Th1 có nói với Th *“Tao đang ở quán, mày muốn gì xuống đây gặp tao”*, nói xong chị Th1 tắt máy và chạy xe về phòng trọ ở B. Lúc này, Th đem theo trong người 02 con dao (01 con dao loại Thái Lan dài 19,8cm cán màu cam, phần lưỡi dao dài 11,5cm, loại một lưỡi cắt, một đầu nhọn, bản rộng nhất 1,8cm), ra đón xe đi đến quán để gặp chị Th1. Khi vào quán thì không gặp Th1 mà chỉ gặp chị L chủ quán và chị Hứa Thị Kim Th (Con ruột chị L), Th hỏi *“Th1 đâu rồi?”*, chị L trả lời *“Th1 ở đâu trên B, tôi không biết”*, do bức tức không gặp được Th1, nên Th có dùng tay phải cầm cái bàn bằng nhựa màu xanh định ném ra lộ để dẫn mặt chị L nhưng không ném mà lại đặt mạnh chiếc bàn xuống nền xi măng tạo tiếng động lớn. Lúc này có anh Hứa Hoàng O, Trần Tuấn P (con ruột của chị L) và anh Phùng Văn Đ (bạn của anh O) từ trong nhà chạy ra cự cãi, xảy ra xô xát và đẩy Th ra khỏi quán. Trong lúc xô xát với nhau, Th dùng tay phải lấy con dao

dài 19,8cm cán màu cam, phần lưỡi dao dài 09cm, bản rộng nhất 2,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, loại một lưỡi cắt, một đầu nhọn, để trong túi quần phía trước bên phải đâm vòng từ phải lên trước và qua trái trúng vào vùng cổ của anh O đang đứng cách Th khoảng 1m, anh O liền bỏ chạy ra hướng mé lộ đường Quốc lộ 1 và té ngã, thấy vậy anh Đ chạy xe đến để khống chế bắt giữ Th thì bị Th tiếp tục dùng dao đang cầm trên tay đâm vào vùng mặt và vùng cổ, vai trái của anh Đ. Lúc này anh Ph thấy Th đang cầm dao đưa lên cao định đâm tiếp vào người anh Đ nên chạy đến chụp vào cánh tay phải của Th và lưỡi dao trượt về phía sau trúng vào gối chân phải của anh Ph làm con dao rơi xuống đất. Lúc này, có quần chúng nhân dân đến cùng với anh Ph bắt giữ Th cùng tang vật vụ án giao cơ quan Công an xử lý.

Đối với anh Hứa Hoàng O, Phùng Văn Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Long An, nhưng do vết thương hở vùng cổ làm đứt động mạch cổ gây choáng chấn thương, mất máu cấp nên anh O đã tử vong.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 33/TT ngày 22/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Long An kết luận: Nạn nhân Hứa Hoàng O nguyên nhân chết do bị vết thương hở vùng cổ làm đứt động mạch cảnh trong, gây choáng chấn thương, mất máu cấp không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT.18-PY ngày 04/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An kết luận: Phùng Văn Đ có tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 32%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT.18-PY ngày 04/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An kết luận: Trần Tấn Ph có tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT.18-PY ngày 18/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An kết luận: Trần Giác Th có tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 09%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Giác Th phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Giác Th chung thân về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt hai tội, bị cáo phải chịu hình phạt chung là Chung thân.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt đối với hai tội mới và bản án số 102/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Trần Giác Th chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là: Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/12/2018, bị cáo Trần Giác Th làm đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng mình bị tấn công trước nên chống cự lại làm chết người. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 12/12/2018, đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm Sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không kêu oan mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình chính bị cáo gây ra cái chết cho anh Hứa Hoàng O và thương tích 32% cho anh Đ. Cho thấy việc Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tính tiết giảm nhẹ đặc biệt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm phần hình phạt.

Đối với kháng cáo kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm bị khai không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

- Bào chữa cho bị cáo, luật sư cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Giác Th phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ:

[1] Từ chỗ quen biết dẫn đến có tình cảm với chị Nguyễn Thị Thanh Th1 (Tiếp viên quán cà phê). Trần Giác Th thường xuyên liên lạc với Th1 bằng điện thoại. Khi chị Th1 tắt máy không liên lạc, Th chuẩn bị 02 con dao đến quán tìm nhưng không gặp, bực tức do không gặp được chị Th1, Th đã gây sự chủ quán cà phê, hai bên cự cãi nhau, Th dùng dao đâm anh Hứa Hoàng O tử vong và anh Phùng Văn Đ thương tích 32%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

[2] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người” và 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng đây là trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm phần hình phạt.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại về phần bồi thường thiệt hại. xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường, nên cấp sơ thẩm không xem xét. Do cấp sơ thẩm không xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu này. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem đây là hành vi ăn năn, hối cải của bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Giác Th. Giữ y án sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (về phần hình phạt).

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Giác Th** chung thân về tội “*Giết người*” và 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là: Chung thân.

Tiếp tục tổng hợp hình phạt đối với bản án số 102/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Trần Giác Th chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án với mức án là: Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Giác Th đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần số tiền là: 206.300.000 đồng.

-Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Giác Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng Trần Thị Thu Thủy

Lê Thành Văn